

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT – NGÀY 8/3**Thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 23/2 đến ngày 20/03/2026**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
1.1. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Các bài tập phát triển chung - Tay: Giơ cao, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: - Chạy theo hướng thẳng - Đi kết hợp với chạy	- Chạy theo hướng thẳng - Đi kết hợp với chạy	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Tung Bóng bằng 2 tay - Chạy theo hướng thẳng. - Đi kết hợp với chạy - Ném bóng vào đích xa khoảng cách 1 – 1,2m (Ngang)	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: - Tung bóng bằng hai tay - Ném bóng vào đích xa khoảng cách 1 – 1,2m (Ngang).	- Tung bóng bằng hai tay - Ném bóng vào đích xa khoảng cách 1 – 1,2m (Ngang)	* Hoạt động chơi - TC: Đá bóng vào đích. - TC: Bắt bướm - TCM: Kéo cò; Gieo hạt; Hái táo	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi - Bò theo đường díc dắc	- Bò theo đường díc dắc	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bò theo đường díc dắc * Hoạt động chơi - TC: Thi xem đội nào nhanh.	

6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện “múa khéo”.	- Chồng, xếp 6-8 khối. - Chắp ghép hình. - Lật mở trang sách.	* HĐVĐV - Tô màu cây xanh; Tô màu chiếc vòng; Xâu vòng hoa; Nặn quả tròn.
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ hoa, quả...	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời. + Nhóm chơi tự do: Cho trẻ tô, vẽ theo theo ý thích cây xanh, hoa quả...
8	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: xâu vòng hoa, lá, tô màu vòng tặng bà tặng mẹ...	- Tập xâu, luồn dây về hoa, lá..., cài, cởi cúc.	- Chơi ở các khu vực chơi. + Chơi góc: Góc nghệ thuật: trẻ chơi với đất nặn; tập tô, vẽ ngược ngoạc theo ý thích về cây, hoa, quả, tô màu hộp quà...Chơi với đồ chơi âm nhạc. + Góc thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn, bán hoa, củ, quả... + Góc hoạt động với đồ vật: xếp khối gỗ, chắp ghép hình về hoa, quả... - Chơi chiều: Cho trẻ hoạt động xem sách, tập lật mở sách tại phòng thư viện.

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

9	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, củ, quả, cá, trứng...	- Quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau ở trường mầm non như: ăn thịt, rau, củ, quả, cá, trứng... - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Cô hỏi trẻ tên các loại thức ăn, giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, củ, quả, cá, trứng... + Giáo dục trẻ nề nếp thói quen tốt trong khi ăn như: mời cô, mời bạn trước khi ăn. Không nói
---	---	--	--

		miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	chuyện, cười đùa khi ăn..., ăn chín, uống nước đun sôi; hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác vào thùng rác.	
11	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh - Rèn trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. Cho trẻ đi vệ sinh, ngồi bô, có nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc...	
<i>b Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>				
12	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ: - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Giờ ăn: + Trước và sau khi ăn cô giáo dạy trẻ cách rửa tay, lau tay, lau mặt. + Trong giờ ăn cô rèn trẻ tự xúc cơm ăn. + Khi khát nước dạy trẻ tự lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu... - Giờ ngủ: + Cô cho trẻ chuẩn bị chiếu, chăn, gối cùng cô... - Vệ sinh: + Rèn trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
13	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	+ Tập tự phục vụ: - Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Đi giày dép	* Hoạt động vệ sinh - Giáo dục trẻ thói quen đeo khẩu trang, đội mũ khi đi ra ngoài, nói với cô khi nóng muốn thay quần áo hoặc mặc áo ấm khi lạnh. - Rèn trẻ lấy đúng dép, cách xỏ dép khi ra ngoài để đi vệ sinh, đi chơi... - Trong giờ đón, trả trẻ:	

			Cô phối hợp với phụ huynh cùng rèn trẻ để trẻ có thói quen đeo khẩu trang, đội mũ, đi dép khi đi học, đi chơi...	
<i>c Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>				
15	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang, chơi gần ao, mương..., chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên lan can, đu bám giá đồ chơi, xô đẩy bạn, đóng mở cửa, kéo, với các vật trên cao...)	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: Cô giáo dục trẻ không nghịch, leo trèo giá đồ chơi, thò tay vào ổ điện... - Dạo chơi ngoài trời: giáo dục trẻ không được leo trèo lan can, khu vực cao hay đến khu tép nước, nhà kho... Chơi ở các nhóm chơi nhắc trẻ không được nhét hạt, que... vào tai, mũi, mắt... + Không nghịch xô, chậu nước, không vịn vò nước nhà vệ sinh chơi... - Trong giờ đón, trả trẻ: cô trao đổi cùng bố mẹ thường xuyên để ý giáo dục con không cho trẻ leo trèo lan can cầu thang, tự ý chạy ra ngoài đường, chơi ở các khu nguy hiểm không an toàn với trẻ, không nghịch dao kéo, liềm quốc khi ở nhà...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
<i>2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</i>				
16	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật	- Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của 1 số thức	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - NB: Cây bưởi, cây ban; Hoa hồng, hoa	

	của đối tượng (Hoa, quả...)	ăn, quả (ngọt- mặn- chua). - Sờ nắn đồ vật, hoa, quả... để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	cúc; Quả cam (5E). * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ quan sát, nhận biết Cây cảnh, cây hoa, rau, củ, quả xung quanh sân trường.	
<i>2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</i>				
21	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, cây, rau... quen thuộc trong chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của cây, rau, củ, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - NB: Cây bưởi, cây ban; Hoa hồng, hoa cúc; Quả cam (5E). * Hoạt động chơi * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Cho trẻ quan sát nhận biết cây xanh xung quanh sân trường qua đó cô Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cây xanh, cây hoa...: tưới nước, nhổ cỏ, không hái hoa, ngắt lá, bẻ cành... khi tưới cây, hoa, rau... giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường... - Chơi ở các KV chơi: + Khu vực HĐVĐV: Cho trẻ xếp vườn rau, trồng rau, cây, hoa, quả và cho trẻ nhận biết, gọi tên các loại cây, hoa, quả. - Chơi chiều: Cho trẻ nhận biết 1 số loại cây, rau, củ, quả, hoa quen thuộc gần gũi qua tranh ảnh, ví deo...	
		- Sử dụng nước tiết kiệm, có ý thức bảo vệ môi trường.		
23	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có dạng hình tròn, hình vuông theo yêu	- Hình tròn, hình vuông.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - NB: Hình tròn, hình vuông.	

	câu.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
3.1. Nghe				
24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất rổ rau, quả vào giá góc rồi bê ghế về chỗ ngồi!”. Con hãy lấy cam cất vào rổ màu đỏ, quả cà tím cất vào rổ màu xanh...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động với đồ vật. - Giờ xâu vòng hoa, lá xong biết lấy và cất dọn rổ, hoa, lá vào khu vực giá góc hoạt động với đồ vật... * Hoạt động chơi - Chơi chiều * Hoạt động ăn, ngủ... - Hoạt động ăn: Cô cho trẻ đi rửa tay sau đó bê ghế ra ngoài bàn ăn cơm... - Hoạt động ngủ: Cô cho trẻ lấy chiếu, gối rồi xếp vào chỗ ngủ...	
25	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “...màu gì?”; “...Để làm gì?” (Ví dụ: “Quả cam, quả chuối để để làm gì? Có màu gì...”	- Nghe các câu hỏi: Cái gì đây? để làm gì? Màu gì? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Để làm gì?; Như thế nào?...	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Cô đặt câu hỏi mở để kích thích sự tò mò cho trẻ trả lời. “Đây cái gì?, quả gì”...? Có màu gì...? * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Đặt câu hỏi về các loại hoa, củ, quả, rau và cho trẻ trả lời. Đây là quả gì? Để làm gì? Có màu gì...?	
26	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện “Cây táo”. + TCTV: Nghe hiểu và nhắc lại từ “Chín ngon lành”. * Hoạt động chiều. - Cô kể 1 số câu chuyện về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3. cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ	

			xem video, hình ảnh... - Đồng dao: Tập tầm vông, Đi cầu đi quán, lúa ngô là cô đậu nành ...	
3.2. Nói				
27	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học + Thơ: Quà mừng 8/3, Hoa kết trái, Quả thị. (TCTV: Nghe hiểu và nói cùng cô từ “Nhẫn mịn màng”.	
28	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Phát âm các âm khác nhau. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	* Hoạt động chơi - Chơi chiều - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô gợi ý trò chuyện để trẻ kể về những câu truyện trẻ đã được nghe, kể những câu truyện về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3...	
29	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, đặc điểm quen thuộc về 1 số loại cây, hoa, quả...	- Sử dụng các từ chỉ đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp về cây xanh, hoa, rau, củ, quả...	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: + Khu vực hoạt động với đồ vật: Trẻ nhận biết và nói được tên những loại rau, củ, quả ở các khu vực chơi như: Quả bí ngô, quả cam, quả cà chua, cà tím... + Khu vực Thao tác vai: Hành động quen thuộc như: nấu ăn bế em, cho em ăn, bán rau, củ, quả... - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề Thế giới thực vật – Ngày 8/3.	

30	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Đây là con gì?”; “Như thế nào?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* HĐ vệ sinh: - Trẻ biết nói với cô khi muốn đi vệ sinh. * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ... + TCTV: Trẻ nói được câu “Con chào cô giáo; con chào mẹ, con chào bố, con chào bác...” * Hoạt động ăn. - Trẻ nói được câu “Con xin cô bát cơm; con xin cô uống nước... Trẻ chưa hiểu, chưa nói được tiếng việt thì cô kết hợp dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp với trẻ...	
----	--	--	--	--

4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

4.1. Phát triển tình cảm

34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ.	* Hoạt động học - Hoạt động nhận biết: Trẻ mạnh dạn, thích giao tiếp, trả lời các câu hỏi của cô về các loại cây xanh, rau, củ, hoa, quả... * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Giáo dục trẻ biết trao đổi, giao tiếp với nhau khi chơi, chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trẻ thể hiện được những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói (con thích ăn quả dưa hấu hoặc con không thích ăn quả cam vì nó chua...) * Hoạt động giao lưu cảm xúc	
----	--	--	---	--

			- Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và các bạn trong lớp.	
4.2. Phát triển kỹ năng xã hội				
38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Các hoạt động trong ngày - Trong giờ chơi: Trẻ chơi đoàn kết cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi, không cầu bạn... - Trong giờ đón, trả trẻ + Dạy trẻ biết tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ... - Hoạt động học; hoạt động chơi; ăn, ngủ, vệ sinh... + Giờ ăn khi hết bát cơm trẻ biết xin cô...	
39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, rót nước, tắm cho em... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng... * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn khi chơi...	
40	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh - rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt... - TCM: Qua suối hái hoa	
41	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh - rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt... - TCM: Qua suối hái hoa	

4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc trong chủ đề Thế giới thực vật – Ngày 8/3.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc: + Nghe hát bài: Lá xanh, Em yêu cây xanh, Lý cây xanh. + Hát: Màu hoa, . + Vận động: Ngày vui mừng 8/3, Quả. + TCÂN: Tai ai tinh.	
43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) về cây, hoa, quả... Trong chủ đề thế giới thực vật – Ngày 8/3.	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình... về một số loại Cây, hoa, quả... trong chủ đề Thế giới thực vật – Ngày 8/3.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - HĐVĐV: Tô màu cây xanh, Tô màu chiếc vòng.. * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi. + Góc nghệ thuật: Tập di màu, tô màu Cây xanh, hoa, củ, quả... + Góc thao tác vai: Trẻ chơi với khối gỗ, nút nhựa, xếp chồng, xếp cạnh tạo thành vườn cây, vườn rau, hoa... - Chơi ngoài trời: + Nhóm chơi tự do: Cho trẻ vẽ tự do trên sân; chơi xé lá làm hoa, quả, cây xanh...	

Ngày 9 tháng 2 năm 2026

TỔ PHÓ

GIÁO VIÊN

Tòng Thị Hương

Trần Thị Cúc